

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/KDTM-ST

Ngày: 30-7-2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Công và bà Trần Ngọc Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty C1; Địa chỉ: Tầng I, Cao ốc S, Số C T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Đình Song C – Nhân viên phòng thu hồi nợ (theo văn bản uỷ quyền ngày 24/6/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**- Bị đơn:** Công ty TNHH Đ1; trụ sở: 112/21 khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Mỹ H – chức vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Hoàng Mỹ H, sinh năm 1978; thường trú: 45 đường F, khu phố B, phường B; Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 70 H, tổ A, khu phố B, phường H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Đình Song C trình bày:**

Công ty TNHH Đ1 (gọi tắt là Công ty Đ1) có nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đề nghị Công ty C1 (gọi

tất là Công ty C1) tài trợ tài chính nên vào ngày 04/01/2023 hai bên đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số C2212443N1 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng thuê”). Theo đó, tài sản mà Công ty Đ1 có nhu cầu thuê tài chính là: 01 (Một) Ô tô con, hiệu: FORD, số khung: MNCAXXMAWAKC55073, số máy: YNWQAC55073, biển số: 61LD-085.54 (sau đây gọi tắt là “Tài sản thuê”).

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của Công ty Đ1 theo Hợp đồng thuê, Công ty C1 có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của ông Hoàng Mỹ H cùng ký vào ngày 04/01/2023. Theo đó, trường hợp Công ty Đ1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê, ông Hoàng Mỹ H cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công ty Đ1.

Ngoài ra, Công ty Đ1 và Công ty C1 có ký kết Hợp đồng thế chấp số C2212443N1-MA ngày 04/01/2023. Theo đó, Công ty Đ1 thế chấp: 01 (một) máy CNC 3D (sau đây gọi là “Tài sản thế chấp”) để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Công ty Đ1 cho Hợp đồng thuê.

Để thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty C1 đã ký Hợp đồng mua bán số C2212443N1-PC ngày 04/01/2023 để mua tài sản cho thuê tài chính theo Hợp đồng thuê từ C2 và cho chính Công ty Đ1 thuê lại các tài sản thuê này. Đây là hình thức mua và cho thuê lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 11/01/2023, Công ty Đ1 đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê để xác nhận về việc đã nhận bàn giao các Tài sản thuê nêu trên.

Tổng giá trị của tài sản thuê là 895.000.000 đồng. Trong đó Công ty Đ1 trả trước 134.250.000 đồng (“Tiền trả trước”), số tiền mà Công ty C1 tài trợ là 760.750.000 đồng (“Giá trị thuê”). Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê là 48 tháng, kể từ ngày 12/01/2023.

Hằng tháng, Công ty Đ1 phải thanh toán cho Công ty C1 tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty C1 đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê. Trước khi Công ty Đ1 trả hết toàn bộ Vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty C1 vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v. đối với tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của Hợp đồng thuê, nếu Công ty Đ1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty C1 đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi Tài sản thuê và yêu cầu Công ty Đ1 bồi thường thiệt hại (nếu có).

Lãi suất thuê theo Hợp đồng thuê được quy định cụ thể tại Thông báo bắt đầu thuê mà Công ty C1 đã phát hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật về lãi suất áp dụng cho hoạt động thuê tài chính tại Việt Nam. Theo đó, lãi suất thuê là lãi suất thả nổi, được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn VND của Công ty C1 8.42% cộng với biên độ cố định 5.1%, lãi suất tạm tính tại ngày bắt đầu thuê là 13.52%/năm.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty Đ1 thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù Công ty C1 đã nhiều lần liên lạc cũng như làm việc trực tiếp với Công ty Đ1 để yêu cầu thanh toán.

Do Công ty Đ1 đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê nên vào ngày 22/02/2024, Công ty C1 đã phát hành

Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi Tài sản thuê, yêu cầu Công ty Đ1 thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 23/02/2024 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 741.658.217 đồng (Bảy trăm bốn mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn hai trăm mười bảy đồng).

Ngày 04/06/2024, Công ty C1 phát hành T yêu cầu thanh toán về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán tiền thuê để yêu cầu ông Hoàng Mỹ H thanh toán theo nội dung Thư bảo lãnh đã ký nhưng đến nay ông Hoàng Mỹ H vẫn chưa thanh toán số tiền mà Công ty Đ1 còn nợ Công ty C1.

Ngày 07/03/2024, Công ty Đ1 có thanh toán cho Công ty C1 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Số tiền này đã được Công ty C1 căn trừ toàn bộ vào số tiền nợ gốc mà Công ty Đ1 còn nợ.

Ngày 29/04/2025, Công ty C1 đã căn trừ số tiền ký cược, bảo đảm là 89.500.000 đồng (T1 mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) vào số tiền nợ gốc của Công ty Đ1.

Vậy, sau khi chấm dứt Hợp đồng thuê, tổng số tiền đã trừ vào dư nợ gốc của Công ty Đ1 là 139.500.000 đồng.

Nay, Công ty C1 yêu cầu giải quyết những nội dung sau:

+ Buộc Công ty TNHH Đ1 thanh toán cho Công ty C1 số tiền thuê mà Công ty TNHH Đ1 còn nợ tính đến ngày 30/7/2025 sau khi đã trừ số tiền ký cược, bảo đảm 89.500.000 đồng (T1 mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) là 659.529.335 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi chín triệu năm trăm hai mươi chín nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng), cụ thể như sau:

Nợ gốc là: 478.609.378 đồng.

Nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 23/02/2024 là 123.548.839 đồng.

Nợ lãi quá hạn từ ngày 23/02/2024 đến 30/7/2025 là 57.371.118 đồng.

+ Buộc Công ty TNHH Đ1 thanh toán cho Công ty C1 tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 31/7/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng thuê cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

+ Trường hợp Công ty TNHH Đ1 không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên, buộc Công ty TNHH Đ1 phải giao trả Tài sản thuê là 01 (Một) Ô tô con, hiệu: FORD, số khung: MNCAXXMAWAKC55073, số máy: YNWQAC55073, biển số: 61LD-085.54 và xử lý Tài sản thế chấp là 01 (một) máy CNC 3D để Công ty C1 xử lý, thu hồi nợ.

+ Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản thuê, Tài sản thế chấp nêu trên không đủ để bù đắp cho các khoản nợ, buộc Công ty TNHH Đ1 thanh toán tiếp cho Công ty C1 cho đến khi dứt khoản nợ trên.

+ Trường hợp Công ty TNHH Đ1 không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ, buộc ông Hoàng Mỹ H có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C1 theo nội dung Thư bảo lãnh đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

- Bị đơn Công ty TNHH Đ1 không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Mỹ H không có văn bản trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán, thư ký được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Công ty C1 (gọi tắt là Công ty C1) khởi kiện Công ty TNHH Đ1 (gọi tắt là Công ty Đ1) có địa chỉ trụ sở tại 1 khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả tiền thuê xe và tiền lãi. Xét, đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 30; Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Công ty Đ1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hàng Mỹ H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Công ty C1 khởi kiện Công ty Đ1 phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày tính đến ngày 30/7/2025 sau khi đã trừ số tiền ký cược, bảo đảm 89.500.000 đồng (T1 mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) là 659.529.335 đồng (Sáu trăm năm mươi chín triệu năm trăm hai mươi chín nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng), bao gồm nợ gốc là: 478.609.378 đồng; nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 23/02/2024 là 123.548.839 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 23/02/2024 đến 30/7/2025 là 57.371.118 đồng.

Quá trình tố tụng bị đơn Công ty Đ1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, xem như từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa.



Theo các tài liệu chứng cứ là hợp đồng cho thuê tài chính số C2212443N1 ngày 04/01/2023; Hợp đồng thế chấp số C2212443N1-MA ngày 04/01/2023, hiện Công ty Đ1 còn nợ tiền thuê tính đến ngày 30/7/2025 là 659.529.335 đồng (S trăm năm mươi chín triệu năm trăm hai mươi chín nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng). Việc Công ty Đ1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm Điều 85 và Điều 87 Luật thương mại; Điều 536 Bộ luật dân sự và Điều 26 của Hợp đồng thuê số F220929502 ngày 23/9/2022 nên Công ty Đ1 phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho Công ty C1 và phải chịu tiền lãi theo quy định.

Ông Hoàng Mỹ H có ký vào thư bảo lãnh cá nhân với nội dung đồng ý bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Công ty Đ1 đối với Công ty C1 trong trường hợp Công ty Đ1 không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ thanh toán, do đó ông Hoàng Mỹ H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty C1 toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty C1 là có cơ sở chấp nhận.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về chi phí đăng báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng là 7.075.474 đồng (Bảy triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng), Công ty Đ1 phải chịu, số tiền này Công ty C1 đã tạm ứng trước nên Công ty Đ1 phải có trách nhiệm trả lại cho Công ty C1 số tiền này.

[7]. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty Đ1 phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39; các Điều 91; 92; 144, 147, 228, 244, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 472, 473, 474, 481 và Điều 482 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 85; và Điều 87 Luật thương mại;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính C1 về việc Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính với bị đơn Công ty TNHH Đ1 .

2. Buộc Công ty TNHH Đ1 có trách nhiệm trả cho Công ty C1 số tiền còn nợ tính đến ngày 30/7/2025 là 659.529.335 đồng (S trăm năm mươi chín triệu năm trăm hai mươi chín nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng), cụ thể như sau:

- Nợ gốc là: 478.609.378 đồng.
- Nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 23/02/2024 là 123.548.839 đồng.
- Nợ lãi quá hạn từ ngày 23/02/2024 đến 30/7/2025 là 57.371.118 đồng.

Buộc Công ty TNHH Đ1 thanh toán cho Công ty C1 tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 31/7/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng thuê cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH Đ1 không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên, buộc Công ty TNHH Đ1 phải giao trả Tài sản thuê là 01 (Một) Ô tô con, hiệu: FORD, số khung: MNCAXXMAWAKC55073, số máy: YNWQAC55073, biển số: 61LD-085.54 và xử lý Tài sản thế chấp là 01 (một) máy CNC 3D để Công ty C1 xử lý, thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản thuê, Tài sản thế chấp nêu trên không đủ để bù đắp cho các khoản nợ, buộc Công ty TNHH Đ1 thanh toán tiếp cho Công ty C1 cho đến khi dứt khoản nợ trên.

Trường hợp Công ty TNHH Đ1 không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ, buộc ông Hoàng Mỹ H có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C1 theo nội dung Thư bảo lãnh đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

3. Về chi phí đăng báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng là 7.075.474 đồng (Bảy triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng), Công ty Đ1 phải chịu, số tiền này Công ty C1 đã tạm ứng trước nên Công ty Đ1 phải có trách nhiệm trả lại cho Công ty C1 số tiền này.

4. Về án phí: Công ty TNHH Đ1 phải chịu 30.381.173 đồng (ba mươi triệu ba trăm tám mươi một nghìn một trăm bảy mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty C1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.066.389 đồng (Mười sáu triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền số 0000770 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**Vũ Thị Nhâm**

